

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ BA ĐÒN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **08** /NQ-HĐND

Ba Đồn, ngày **24** tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**V/v phê chuẩn Tổng quyết toán Ngân sách địa phương
thị xã Ba Đồn năm 2022**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐÒN
KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/03/2017 của Chính phủ về việc ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Xét đề nghị của UBND thị xã Ba Đồn tại Tờ trình số: 131/TTr-UBND, ngày 05/7/2023 về việc đề nghị phê chuẩn Tổng quyết toán ngân sách địa phương thị xã Ba Đồn năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thị xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND thị xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn Tổng quyết toán Ngân sách địa phương thị xã Ba Đồn năm 2022 như sau:

1. Tổng thu ngân sách địa phương:	1.393.336.242.017 đồng;
- Ngân sách thị xã:	1.025.152.582.213 đồng;
- Ngân sách xã, phường:	368.183.659.804 đồng;

1.1. Thu ngân sách địa phương hưởng:	449.475.418.424 đồng;
+ Ngân sách thị xã:	242.424.659.874 đồng;
+ Ngân sách xã, phường:	207.050.758.550 đồng;
1.2. Thu chuyển giao từ ngân sách:	761.697.397.228 đồng;
1.2.1. Thu bổ sung NSNN:	761.235.993.839 đồng;
- Bổ sung trong cân đối:	469.117.730.000 đồng;
- Bổ sung theo mục tiêu:	292.118.263.839 đồng;
<i>Trong đó:</i>	
- Thu bổ sung ngân sách thị xã:	643.533.594.358 đồng;
+ Bổ sung trong cân đối:	412.808.730.000 đồng;
+ Bổ sung theo mục tiêu:	230.724.864.358 đồng;
- Thu bổ sung ngân sách xã, phường:	117.702.399.481 đồng;
+ Bổ sung trong cân đối:	56.309.000.000 đồng;
+ Bổ sung theo mục tiêu:	61.393.399.481 đồng;
1.2.2. Ngân sách cấp dưới nộp lên:	461.403.389 đồng;
1.3. Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước:	181.022.985.911 đồng;
- Chuyển nguồn ngân sách thị xã:	138.644.209.518 đồng;
- Chuyển nguồn ngân sách xã, phường:	42.378.776.393 đồng;
1.4. Thu Kết dư ngân sách năm trước:	1.140.440.454 đồng;
- Kết dư ngân sách thị xã:	88.715.074 đồng;
- Kết dư ngân sách xã, phường:	1.051.725.380 đồng;
2. Tổng chi ngân sách địa phương:	1.388.290.835.443 đồng;
- Chi Ngân sách thị xã:	1.023.072.638.437 đồng;
<i>Trong đó:</i>	
+ Chi đầu tư xây dựng cơ bản:	302.834.541.835 đồng;
+ Chi thường xuyên:	487.621.280.033 đồng;
+ Chi chuyển nguồn sang năm sau:	111.799.837.131 đồng;
+ Chi bổ sung ngân sách cấp dưới:	117.702.399.481 đồng;
+ Chi nộp ngân sách cấp trên:	3.114.579.957 đồng;


- Chi Ngân sách xã, phường:	365.218.197.006 đồng;
+ Chi đầu tư xây dựng cơ bản:	153.817.466.086 đồng;
+ Chi thường xuyên:	95.599.140.254 đồng;
+ Chi chuyển nguồn:	115.340.187.277 đồng;
+ Chi nộp ngân sách cấp trên:	461.403.389 đồng;
3. Kết dư ngân sách địa phương:	5.045.406.574 đồng;
- Ngân sách thị xã:	2.079.943.776 đồng;
- Ngân sách xã, phường:	2.965.462.798 đồng;

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân thị xã giao Ủy ban nhân dân thị xã triển khai thực hiện Nghị quyết này. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị Quyết này.

Điều 3. Nghị Quyết này đã được HĐND thị xã Ba Đồn khóa XX, kỳ họp thứ 09 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ thị xã;
- Các Ban HĐND thị xã;
- Tổ đại biểu HĐND thị xã;
- Các vị đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT. 

CHỦ TỊCH



Phạm Duy Quang

